TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 06-5-2019
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN, TỈNH BÌNH THUẬN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phương
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tơ và bà Vũ Thị Nữ
Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vĩnh Nguyên - Thư ký Tòa án
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 253/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2018 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 15/2019/QĐ-ST ngày 08 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2019/QĐ-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Lê Uyên T**, sinh năm: 1990 *(Có mặt)*
Địa chỉ: Khu phố 3, Tân Minh, Hàm Tân, Bình Thuận
2. Bị đơn: Ông **Đặng Văn V**, sinh năm: 1990 *(Vắng mặt)*
Địa chỉ: Thôn 1, Tân Phúc, Hàm Tân, Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn bà Lê Uyên T trình bày:* Bà và ông Đặng Văn V tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 04/5/2013 tại UBND thị trấn Tân Minh, Hàm Tân, Bình Thuận. Ông V không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con, suốt ngày đam mê cờ bạc, đá gà. Bà khuyên nhiều lần nhưng ông Vốn không thay đổi lại còn thường hay đánh đập bà. Bà với ông V sống ly thân hơn 01 năm. Hiện nay, tình cảm không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông V.

Về con chung: Có 01 con chung là Đặng Nhã U, sinh ngày: 29/6/2013. Nếu được ly hôn, bà có nguyện vọng nuôi cháu U, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Đặng Văn V đã được tống đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng trong vụ án nhưng không có mặt tại Tòa án.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân cho rằng:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 41 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tống đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định.

- Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà T được ly hôn với ông V; Giao con chung Đặng Nhã U cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Cấp dưỡng: Không xem xét; Tài sản chung, nợ chung không giải quyết do các đương sự không yêu cầu. Bà T phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Sau khi nghe quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, Hội đồng xét xử nhận định:

[**1**] *Thủ tục tố tụng:*

- Bà Lê Uyên T khởi kiện yêu cầu được ly hôn và tranh chấp nuôi con, với ông Đặng Văn V. Ông V đang cư trú tại thôn 1, Tân Phúc, Hàm Tân, Bình Thuận. Quan hệ tranh chấp trong vụ án là ly hôn và tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, Bình Thuận theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Tại phiên tòa, ông V vắng mặt xét xử lần thứ hai, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ Luật Tố tụng dân sự, Hội đồng vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Vốn.

[**2**] Về hôn nhân:

Bà Lê Uyên T và ông Đặng Văn V tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Minh, Hàm Tân, Bình Thuận vào ngày 04/5/2013 nên hôn nhân giữa bà Thảo và ông V là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Xét thấy, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng của vụ án, nhưng ông V không có mặt, không thể hiện thiện chí muốn hòa giải để đoàn tụ, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa, bà Thảo cũng khẳng định không còn tình cảm và quyết định muốn ly hôn với ông V. Chứng tỏ mâu thuẫn giữa bà T và ông V đã thật sự trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà T được ly hôn với ông V.

[3] Về con chung:

Có 01 con chung là Đặng Nhã U, sinh ngày 29/6/2013. Do ông V vắng mặt nên các đương sự không thể thỏa thuận người trực tiếp nuôi con theo quy định. Mặt khác, cháu U là con gái, đang sống với bà T, cần có sự chăm sóc của người mẹ đảm bảo sự phát triển về tâm sinh lý bình thường, Hội đồng xét xử giao cháu Đặng Nhã U cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà T không yêu cầu về cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Án phí: Bà T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Uyên T về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" với ông Đặng Văn V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Uyên T được ly hôn với ông Đặng Văn Vốn**.**

2. Về con chung: Bà Lê Uyên T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đặng Nhã U, sinh ngày 29/6/2013.

Ông Đặng Văn V được quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, ông Đặng Văn V có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Cấp dưỡng: Không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bà Lê Uyên T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 00024591 ngày 25/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân, bà T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Tân;
- Chi cục THADS huyện Hàm Tân;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Tân Minh;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Phương